

Bản án số: 16/2022/HS-ST  
Ngày 23 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Thuỷ  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Đình Động và ông Vũ Đức Ngọc  
- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Toà án  
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hảo- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với

- *Bị cáo:* **Phạm Trọng T**, sinh năm 1981                      Giới tính: Nam

Nơi sinh: xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam              Dân tộc: Kinh              Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do              Trình độ học vấn: 7/12

Bố đẻ: Phạm Trọng Đ, sinh năm 1953 ( đã chết)

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1953. Nghề nghiệp: Trồng trọt

Em trai: Phạm Văn L, sinh năm 1984

Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1988. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1948

Trú tại: thôn P, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Người được bị hại uỷ quyền: Ông **Nguyễn K**, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn A, xã G, thành phố Hưng Yên, Hưng Yên

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Phương Q, sinh năm 1973

Trú tại: thôn C, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953
  2. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1988
  3. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1959
  4. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1969
- Đều trú tại: P, V, Ân Thi, Hưng Yên
5. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977
  6. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977
  7. Anh Phạm Văn U, sinh năm 1991
  8. Ông Trương Văn Y, sinh năm 1964
- Đều trú tại: G, T, Ân Thi, Hưng Yên

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp đất giữa hai gia đình bà Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị S nên khoảng 7h30 ngày 01/01/2022, gia đình nhà bà A có thuê người cùng các con tiến hành sửa mái nhà, khi đó có anh Nguyễn Phương Q, anh Nguyễn Phương Quân (con trai bà A), anh Nguyễn Văn Vinh (con rể bà A), ông Trương Văn Tạ, anh Phạm Văn Lưu ở trên mái nhà đang thực hiện việc tháo dỡ mái ngói, còn ở dưới sân có bà A và chị Nguyễn Thị Nga (con gái bà A) đứng ở dưới sân thì bà S có ra can ngăn chửi bới không cho nhà bà A sửa chữa mái nhà. Đến khoảng 08h30 cùng ngày, chị Nguyễn Thị Lý (con dâu bà S) có gọi điện thoại cho Phạm Trọng (con trai của bà S) về giải quyết sự việc. Khi T về đến nhà thấy có một số người đang ngồi trên mái nhà bà A tháo dỡ ngói, T đã yêu cầu mọi người dừng việc tháo dỡ và sửa chữa vì liên quan đến việc tranh chấp đất giữa gia đình nhưng gia đình bà A vẫn tiếp tục làm. T đứng bên đất vườn nhà mình cách mép tường nhà bà A khoảng 5-6m, cách những người sửa chữa trên mái nhà bà A khoảng 7-8m, T dùng tay phải nhặt gạch vỡ loại chỉ đỏ ở vườn ném nhiều lần từ dưới lên trên, từ sau về trước về phía những người đang sửa chữa trên mái nhà bà A mục đích để đe dọa, thấy vậy những người trên mái nhà không làm nữa. Anh Q có gọi điện báo công an xã V xuống giải quyết vụ việc. Khi công an xã V xuống T không ném nữa. Công an xã V về được khoảng 15-20 phút thì anh Q và anh Quân tiếp tục lên mái nhà bà A để làm thì T lại dùng tay phải nhặt gạch vỡ loại chỉ đỏ ném lên mái nhà bà A, lần thứ nhất không trúng ai sau đó dừng một lúc thì T lại nhặt viên gạch vỡ loại chỉ đỏ ném lên phía anh Q đang đứng trên bể nước nóc nhà tắm, viên gạch rơi trúng đầu bà A đang đứng ở dưới sân cạnh bồn cây, cách mép nhà khoảng 3m, lúc đó trên đầu bà A có đội chiếc mũ len màu nâu, hậu quả làm bà A bị thương tích ở đỉnh đầu, bà A được đưa đến Bệnh viện Đa Khoa Hưng Hà thăm khám và khâu vết thương xong về nhà điều trị đến ngày 04/01/2022 bà đến Trung tâm y tế huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên điều trị đến ngày 07/01/2022 thì ra viện. Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công an xã V đã đến hiện trường nơi xảy ra sự việc thu giữ 01 cục gạch loại chỉ đỏ không xác định được hình dáng và kích thước

cụ thể và chụp ảnh. Chỉ xác định được chiều dài nhất của viên gạch là 15cm, chiều rộng nhất là 8,5cm, chiều cao nhất là 7cm. Công an xã V đã niêm phong đồng thời tiếp nhận vụ việc tiến hành xác minh đến ngày 08/01/2022 đã chuyển vụ việc lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi giải quyết. Ngày 11/01/2022, bà Nguyễn Thị A có đơn đề nghị khởi tố gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi và bà Nguyễn Thị A bà ủy quyền cho ông Nguyễn K thay mặt bà A làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng ở tất cả các giai đoạn theo quy định của pháp luật.

Tại giấy chứng nhận ngày 22/02/2022 của Bệnh viện đa khoa Hưng Hà thể hiện: bà Nguyễn Thị A vào viện lúc 10h30 ngày 01/01/2022, ra viện lúc 12h44 ngày 01/01/2022. Đỉnh đầu có vết thương hình cung kích thước dài khoảng 4cm bờ nhám nhở đang chảy máu. Vết thương vùng đỉnh đầu đã khâu cầm máu.

Tại bệnh án số 1098102221 của Trung tâm y tế huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên thể hiện: bà Nguyễn Thị A vào viện lúc 9 giờ 13 phút ngày 04/01/2022, ra viện lúc 15 giờ 00 phút ngày 07/01/2022 vùng đỉnh chẩm trái có vết thương dài 5-6cm đã được khâu 6 mũi còn nề đỏ. Hội chứng tăng áp lực nội sọ âm tính.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/2022/TgT ngày 24/02/2022 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 07% (Bảy phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật cứng có gờ cạnh gây nên. Thương tích tại vùng đỉnh đầu trái của bà A là do lực tác động theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị A yêu cầu Phạm Trọng T phải bồi thường số tiền chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích là: 23.000.000 đồng bao gồm tiền thuê xe đi bệnh viện 1.000.000đ, tiền viện phí 5.500.000đ, tiền mua thuốc 2.000.000đ, tiền ngày công lao động trong thời gian nằm viện của bản thân và của anh Q con trai bà A chăm sóc trong thời gian bà nằm viện 3.000.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 11.500.000đ, tổn thất tinh thần 100.000.000đ. Bị cáo T đã nhờ mẹ đẻ và vợ đến thăm hỏi và khắc phục hậu quả cho bà A nhưng bà A không đồng ý nên ngày 8/5/2022 bị cáo T đã đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi nộp số tiền 10.000.000đ để khắc phục hậu quả cho bà A.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã tiếp nhận 01 hộp giấy cartong niêm phong còn nguyên vẹn niêm phong có hình dấu tròn của Công an xã V cùng chữ ký của Phó trưởng Công an xã Phạm Văn Tùng và chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Phương Q. Bên trong niêm phong có 01 viên gạch vỡ gạch chỉ đỏ có chiều dài nhất của cục gạch là 15cm, chiều rộng nhất là 8,5cm, chiều cao nhất là 7cm. Hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Ân Thi.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 26/05/2022, Viện kiểm sát nhân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Trọng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Trọng T như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trọng T phạm tội Cố ý gây thương tích.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Ân Thi theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian bị cáo chấp hành án có thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật THAHS để giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phạm Trọng T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị A:

- Tiền điều trị, khám chữa bệnh, tiền thuốc là: 2.725.553 đồng
- Tiền xe đi điều trị: 1.500.000 đồng.
- Thiệt hại về ngày công lao động khi điều trị tại Bệnh viện: 1.200.000 đồng.
- Tiền tổn hại sức khỏe: 3.000.000đ
- Ngoài ra, T phải bồi thường về tổn thất tinh thần cho bà A theo quy định của pháp luật số tiền tương ứng với 10 đến 12 tháng lương cơ bản theo quy định của Nhà nước.

Bồi thường về thiệt hại về ngày công lao động cho anh Q những ngày chăm sóc bà tính: 1.200.000đ

Như vậy, bị cáo T phải bồi thường cho bà A số tiền là: 8.425.553 đồng + số tiền tương ứng với 14.900.000- 17.880.000 tháng lương cơ bản theo quy định của Nhà nước. Thì bị cáo T phải bồi thường Tổng số tiền 23.325.553 đến 26.305.553đ đối trừ với số tiền T đã nộp tại Chi cục thi hành là 20.000.000đ. Vậy T còn phải bồi thường cho bà A số tiền là 3.325.553 đến 6.305.553đ và cho anh Q số tiền là 1.200.000đ.

- Về vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu cho tiểu huỷ 01 viên gạch vỡ bị cáo dùng gây thương tích cho bà A.

- Về án phí: Bị cáo T thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự.

Bị cáo T đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho cải tạo tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, đông con, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bà Nguyễn Thị A yêu cầu Phạm Trọng T phải bồi thường số tiền chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích là: 23.000.000 đồng, bao gồm tiền thuê xe đi bệnh viện 1.000.000đ, tiền viện phí 5.500.000đ, tiền mua thuốc 2.000.000, tiền mất

ngày công lao động trong thời gian nằm viện của bản thân và của anh Q con trai bà A chăm sóc trong khoảng thời gian bà nằm viện 3.000.000đ; bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 11.500.000đ, tổn thất tinh thần 100.000.000đ. Yêu cầu xử lý T theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trọng T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như Viện kiểm sát nhân huyện Ân Thi đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp đất đai nên khoảng 08h30 ngày 01/01/2022, tại thôn P, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Phạm Trọng T đã có hành vi dùng tay cầm 01 viên gạch vỡ loại chỉ đỏ có chiều dài nhất của viên gạch là 15cm, chiều rộng nhất là 8,5cm, chiều cao nhất là 07cm là hung khí nguy hiểm ném lên mái nhà bà A sau đó đã rơi trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của bà A gây rách da, chảy máu, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 07%.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ nhận thức để biết rằng hành vi của mình có thể sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường sức khỏe của người khác và coi thường pháp luật. Chính vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh, kịp thời theo pháp luật là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Trọng T phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Ân Thi truy tố bị cáo Phạm Trọng T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn cân nhắc, xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

*[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Trọng T phạm tội đối với bà A 74 tuổi nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã chủ động nộp số tiền 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi để bồi thường thiệt hại cho bị hại khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột Nguyễn Công Hân là liệt sĩ, bản thân bị cáo trước đó luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của địa phương, pháp luật của Nhà nước, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

#### [4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị A yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 123.000.000đ bao gồm: tiền chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích là: 23.000.000đồng, tiền thuê xe đi bệnh viện 1.000.000đ, tiền viện phí 5.500.000đ, tiền thuốc 2.000.000đ, tiền mất ngày công lao động trong thời gian nằm viện của bản thân và của anh Q con trai bà A chăm sóc trong khoảng thời gian bà nằm viện 3.000.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 11.500.000đ, tổn thất tinh thần 100.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà A khai tiền thuê xe đi viện và khám lại là 1.500.000đ là hợp lý nên được chấp nhận, bà A đề nghị Tòa xem xét, giải quyết việc bồi thường theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và thực tế thương tích của bà A thì bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bà A các khoản tiền sau:

- Tiền viện phí, tiền thuốc điều trị thương tích theo hóa đơn, chứng từ bà A đã cung cấp tại bút lục 72, 81, 84 là : 2.725.553đồng
- Tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện: 1.500.000đồng
- Tiền ngày công lao động bà A nằm viện bị mất thu nhập 04 ngày với ngày công lao động 300.000đ/ngày = 1.200.000đồng
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000đồng
- Tiền tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ bản số tiền 14.900.000đồng

Tổng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho bà A là 23.325.553 đồng

Trong thời gian bà A nằm viện, anh Q nghỉ chăm sóc bà A bị mất thu nhập 04 ngày với ngày công lao động là 300.000đ/ngày = 1.200.000đồng, bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Q số tiền này.

Ngày 09/5/2022, bị cáo T đã nộp số tiền 10.000.000đ theo biên lai số 0003014 và ngày 17/6/2022, bà S đã nộp số tiền 10.000.000đ theo biên lai số 0003016 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Ân Thi để bồi thường cho bị hại tổng là 20.000.000đ. Đối trừ đi với số tiền trên, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà A số tiền là 3.325.553đ và bồi thường cho anh Q số tiền là 1.200.000đ.

[5] Về việc xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 viên gạch vỡ bị cáo dùng để gây thương tích cho bà A được đựng trong hộp giấy cartong có niêm phong xét không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Trọng T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 584,, 585, 586, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Trọng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Trọng T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người bị kết án vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

**Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo T phải bồi thường tiếp cho bà Nguyễn Thị A số tiền là 3.325.553 đồng và bồi thường cho anh Q số tiền 1.200.000đ.

Trả cho bà A số tiền 20.000.000đ do bị cáo T và bà S đã nộp theo biên lai số 0003014 ngày 09/5/2022 và biên lai số 0003016 ngày 17/6/2022 để bồi th- ờng cho bị hại tr- ớc xét xử hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà A, anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nói trên phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**Về xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch vỡ được đựng trong hộp giấy cartong có niêm phong (Đặc điểm chi tiết vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSAT ngày 26/5/2022 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022).

**Về án phí:** Miễn án phí sơ thẩm hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bà A, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Công an huyện Ân Thi;
- Chi Cục THADS huyện Ân Thi;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Thuỷ**